

Sa Di Giới và Sa Di Ni Giới
Hòa thượng Thích Trí Quang dịch giải

[6]

Sa Di Ni Luật Nghi

Sa Di Ni Luật Nghi Yếu Lược
(Bản Yếu Lược Về Giới Luật Và Uy Nghi Của Sa Di Ni)

Hoa sơn, Long xương tự, tư Luật học sa môn Đốc thể tập tập
(Núi Bảo hoa, chùa Long xương, Sa môn chủ về Luật học, tên Đốc thể, biên tập)

(1) Phạm ngữ sa di ni, thử phiên tức từ nữ, vị tức ác hành từ, tức thể nhiệm nhi từ tế chúng sanh dã. Diệc văn căn sách nữ, diệc văn câu tịch nữ. Luật nghi giả, thập giới luật chư uy nghi dã.

Phạm tự "sa di ni", xứ này dịch nghĩa tức từ nữ, là đình chỉ việc ác, thi hành từ bi: đình chỉ những sự ô nhiễm của thể tục mà từ bi tế độ chúng sanh. Cũng dịch căn sách nữ, cũng dịch câu tịch nữ. Còn "luật nghi" là mười giới luật và các uy nghi.

Thượng Thiên: Giới Luật Môn
(Chương Trước: Phần Giới Luật)

(2) Sa di ni giới văn trung, Phật ngôn, thập lục dĩ thượng ưng tác sa di ni. Tổ vô hà uest, trình lương hoàn cụ, vô sở hủy nhục, phụ mẫu kiến thính, nãi đắc vi đạo. Tô bất trình lương, bất ưng vi đạo. Thạch nhân nặc bệnh, bất ưng vi đạo. Dĩ nữ nhân tứ thái nan bảo, duyệt tại tu du phục sanh ác ý, thí như thủy bào nhất khởi nhất diệt, vô hữu thường định, tu thiện quán sát, nãi khả độ ni.

Trong Sa di ni giới văn, Phật dạy, 16 tuổi sắp lên mới nên làm sa di ni. Vốn không tỷ vết dơ bẩn, trình tiết và lương thiện thì nguyên vẹn đầy đủ, không bị mìa mai si nhục, và cha mẹ thuận cho, mới được xuất gia. Vốn không trình tiết lương thiện, không nên xuất gia. Gái đá, hay bị nhiễm trùng không thể chữa lành, không nên xuất gia. Vì phụ nữ thì cái thói bốc đồng làm cho tâm tính khó giữ duy nhất, thích thú chốc lát, ý xấu lại nổi lên, y như bong bóng nước cái nổi cái mất, không có nhất định, nên phải khéo quan sát mới có thể độ cho ni.

(3) Hựu Phật quan kiến nhân gian, thượng chí nhị thập bát thiên, hạ chí thập bát địa ngục, giai khổ vô lạc, cố kiết giới dĩ huân hậu sanh. Do thị tín nữ thể phát xuất gia, tiên thọ thập chi cấm giới, danh pháp đồng sa di ni; thứ dữ thị tuế nghiệm học lục pháp, vi thức xoa ma na. Sĩ tuế mãn, học tịnh, kham nhập Á tăng số già, tại nhị bộ tăng trung khát thọ tỷ kheo ni giới.

Lại nữa, Phật xét thấy loài người, và trên suốt 28 tầng trời, dưới đến 18 địa ngục, toàn là khổ sở, không có yên vui, nên qui định giới luật để huân thị hậu sinh. Do đó, tín nữ

thế phát xuất gia thì trước thọ 10 chi cảm giới, gọi là pháp đồng sa di ni ; kể đó, cho 2 năm để xét nghiệm và học tập 6 pháp, gọi là thức xoa ma na. Chờ số tuổi đầy đủ, sự học trong sáng, có thể đứng vào hàng ngũ Á tăng, thì ở trong 2 bộ đại tăng mà xin thọ tỳ kheo ni giới.

(4) Tư thành chánh chể. Tỳ lai ni luật thất tông, thời phong hạ mại, nhi sa di ni bồn sở thọ giới vị am. Kiêu mạn giả đa khinh nhĩ bộ đại tăng, ngu muội giả toàn thất chư môn tế hạnh, dục quang đạo hóa dĩ nhiếp ni đồ, nan khả ký dã. Nhân thể thập giới lược minh chế chi, tỳ môn học tri sở hướng phương.

Trên đây thật là sự qui định chính thức của Phật. Gần đây, giới luật ni bộ lạc mất tôn chỉ, cái thói thời đại đi xuống quá xa, đến nỗi gọi là sa di ni mà đối với giới luật của mình lãnh thọ vẫn chưa am tường. Rồi kẻ kiêu mạn thì phần nhiều khinh thường 2 bộ đại tăng người ngu tối thì hoàn toàn đánh mất các môn tế hạnh, nên muốn làm rục rờ nền pháp hóa để tiếp độ ni đồ, thì cũng thật là điều khó thêm mong mỏi. Nhân đó, tôi chọn lấy 10 giới mà tóm tắt thuyết minh những sự chế chi, để làm cho người sơ học biết phương trời mà học phải hướng tới.

(5) Hào tâm xuất gia giả, thiết ý tuân hành, thận vật vi phạm. Nhiên hậu cận vi thức xoa ma na, tỳ kheo ni giới chi giai thể, viễn vi bồ tát giới chi căn bản, nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ, thứ cơ thành tựu thánh đạo, bất phụ sơ niệm xuất gia chi chí hỷ. Nhược nhạo quang lâm giả, tự đương tường duyệt Luật tạng toàn điển. Dĩ hạ thập giới điều chương, y Luật tạng Tùy tự hàm bản văn lục xuất, tinh vô tăng giảm.

Những người xuất gia với tâm chí tốt, hãy thiết ý tuân hành, thận trọng đừng để vi phạm. Như vậy mới gần thì làm thêm làm thang cho thức xoa ma na và tỳ kheo ni giới, xa thì làm rễ làm gốc cho bồ tát giới. Rồi nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ, ngộ hầu thành tựu thánh đạo, không phụ chí hướng lúc mới xuấtgia. Nếu ai thích xem cho rộng thì nên tự cứu xét tinh tường toàn bộ [các sách nói về Sa di ni] trong Luật tạng. Điều chương 10 giới dưới đây là y theo bản văn trong hộp chữ Tùy của Luật tạng mà sao chép ra, không thêm bớt gì cả.

Đệ Nhất: Sát Giới (Thứ Nhất: Giới Sát Sanh)

(6) Sa di ni sơ giới bất đắc sát sanh, từ mẫn quần sanh như phụ mẫu niệm tử, da ai nhuyển động do như xích tử. Hà vị bất sát? Hộ thân khẩu ý. Thân bất sát nhân vật, kỳ hành suyển tức chi loại, nhi bất thủ vi, diệc bất giáo nhân, kiến sát bất thực, văn sát bất thực, nghi sát bất thực, vị ngã sát bất thực. Khẩu bất thuyết ngôn đương sát, đương hại, báo oán; diệc bất đắc ngôn tử khoái, sát khoái, mổ phi, mổ sâu, mổ nhục đa hảo, mổ nhục thiếu dã. Ý diệc bất niệm, đương hữu sở tặc sát ư mổ khoái hồ, mổ súc phi, mổ sâu; ai chư chúng sanh như kỳ cốt tủy, như phụ như mẫu, như tử như thân, đặng vô sai đặc. Phổ đặng nhất tâm, thường chí đại thừa, thị vi sa di ni thi học giới dã.

Giới của sa di ni là không được sát sanh, mà từ mẫn chúng sanh như cha mẹ thương con, thương đến cả cái loài nhuyển động, coi chúng y như con đò. Không sát sanh là thế nào? Là giữ thân miệng ý. Thân thì không giết người, vật, cho đến loại bò ngựa, ngựa, thỏ bực tức, bằng cách không tự tay giết, không bảo người giết, thấy giết không ăn, nghe giết không ăn, nghi giết không ăn, biết giết vì mình lại càng không ăn. Miệng thì không nói phải giết, phải hại, trả thù, cũng không được nói chết khoái, giết khoái, con này mập, con kia gầy, thịt này nhiều, thịt kia ít. Ý cũng không nghĩ, phải chi có giết giết nó thì khoái biết mấy; con này mập, con kia gầy; thương mọi chúng sanh như xương tủy của mình, như cha mẹ, như con cái, như bản thân, không khác chi cả. Nhất

tâm thương xót chúng sanh một cách phổ cập, bình đẳng, và thường đặt chí nguyện vào đại thừa, đó là giới phải học tập đầu tiên của sa di ni.

Đệ Nhị: Đạo Giới (Thứ Hai: Giới Trộm Cướp)

(7) Sa di ni giới bắt đầu đạo thiết. Nhất tiền dĩ thượng, thảo diệp mao mẽ, bất đắc thủ dã. Chủ bất thủ dữ bất đắc thủ thủ, khẩu bất ngôn thủ, tâm bất niệm thủ. Mục bất ái sắc, nhĩ bất ái thanh, tỷ bất đạo hương, thiết bất thâu vị, thân bất tham y, tâm bất thiết dục. Lục tinh vô trước, thường lập quyền tuệ, tắc viết bất đạo, thị vi sa di ni giới dã.

Giới của sa di ni là không được trộm cướp. Một tiền sắp lên, một lá cỏ, một hạt gạo nhỏ, cũng không được lấy. Người chủ đồ vật không tự tay đưa cho thì thân không lấy đồ vật ấy bằng tay mình, miệng không nói đến sự lấy, ý không nghĩ đến sự lấy. Mắt không ham sắc, tai không mê tiếng, mũi không trộm hơi, lưỡi không cắp mùi, thân không ham áo, ý không cướp dục. Sáu căn không tham mê, bằng cách thường đứng trong tuệ giác phương tiện, thì gọi là không trộm cướp, đó là giới của sa di ni.

Đệ Tam: Dâm Giới (Thứ ba: Giới Dâm Dục)

(8) Sa di ni bắt đầu dâm dật. Hà vị bất dâm? Nhất tâm thanh khiết. Thân bất dâm dật, khẩu bất thuyết dâm, tâm bất niệm dâm, chấp ký tiên minh, như hư không phong vô sở ý trước. Thân bất hành dâm, mục bất dâm thị, nhĩ bất dâm thính, tỷ bất dâm hương, khẩu bất dâm ngôn, tâm bất tồn dục. Quán thân tứ đại bốn vô sở hữu, kế địa thủy hỏa phong vô ngã, vô nhân, vô thọ, vô mạng, hà sở dâm dật, hà sở trước hở? Chí không, vô tướng nguyện, thị vi sa di ni giới dã.

Giới của sa di ni là không được dâm dật. Không dâm dật là thế nào? Là nhất tâm thanh khiết. Thân không làm dâm dật, miệng không nói dâm dật, ý không nghĩ dâm dật, giữ mình tươi sáng, như gió lướt không gian không vướng mắc đâu cả. Mắt không nhìn sắc dâm, tai không nghe tiếng dâm, mũi không ngửi hơi dâm, lưỡi không nói lời dâm, thân không làm việc dâm, ý không nghĩ điều dâm. Quán thân là tứ đại, vốn không thật có, lại xét chính tứ đại ấy, tức đất nước lửa gió, cũng không phải bản ngã, không phải sinh thể, không phải tồn tại, không phải sinh mạng, vậy dâm dật cái gì, vướng mắc vào đâu? Nên chí nguyện sống bằng ba giải thoát môn là không, vô tướng, vô nguyện, đó là giới của sa di ni.

Đệ Tứ: Vọng Ngữ Giới (Thứ Tư: Giới Nói Đối)

(9) Sa di ni giới bắt đầu lưỡng thiệt, ác ngôn. Ngôn ngữ an tường. Bất kiến mạc ngôn kiến, bất văn mạc ngôn văn, kiến ác bất truyền, văn ác bất tuyên. Ác ngôn trực ty thường hành tứ đẳng. Vô hữu phi ngôn, ngôn triếp thuyết đạo. Bất đắc luận thuyết tục sự, bất giảng vương giả thân lại tặc sự. Thường thân kinh pháp, bỏ tất chánh giới, chí vu đại thừa, bất vi tiểu học. Hành tứ đẳng tâm, thị vi sa di ni giới dã.

Giới của sa di ni là không được nói hai lưỡi, nói thô ác. Mà nói năng phải từ hòa, minh bạch. Không thấy đừng nói thấy, không nghe đừng nói nghe, thấy việc xấu thì không

loan truyền, nghe điều bậy cũng không tuyên bố. Lời ác thì tránh liềm, thường làm 4 vô lượng tâm. Không nói bậy, nói là nói về đạo pháp mãi. Không được nói việc thế tục, không bàn việc nguy tắc của vua quan. Thường tán thán kinh pháp và giới pháp chính của bồ tát, chí nguyện ở đại thừa chứ không làm theo học lý nhỏ hẹp. Với chí nguyện ấy mà làm 4 vô lượng tâm, đó là giới của sa di ni.

Đệ Ngũ: Bất Ẩm Từu Giới (Thứ Năm: Giới Uống Rượu)

(10) Sa di ni giới bắt đắc ẩm từu. Bắt đắc thị từu, bắt đắc thường từu. Từu hữu tam thập lục thất. Thất đạo phá gia, nguy thân táng mạng, giai tất do chi. Khiên đồng dẫn tây, trì nam trước bắc; bắt năng phùng kinh, bắt kính tam tôn; khinh dị sự hữu, bắt hiểu phụ mẫu; tâm bệ ý tắc, thế thế ngu si; bắt trị đại đạo, kỳ tâm vô thức: cố bất ẩm từu. Dục ly ngũ ẩm, ngũ dục, ngũ cái, đắc ngũ thần thông, đắc độ ngũ đạo, thị vi sa di ni giới dã.

Giới của sa di ni là không được uống rượu. Bằng cách không được ham rượu, không được nếm rượu. Rượu có ba mươi sáu lỗi. Lỗi đạo, phá nhà, nguy thân, mất mạng, hết thầy đều do rượu. Kéo bên đông, dắt bên tây, nắm bên nam, vướng bên bắc. Không thể tụng kinh, không kính Tam bảo; khinh dễ thầy bạn, bắt hiểu mẹ cha; tâm bít, ý lấp, đòi đòi ngu si; không gặp đạo lớn, tâm không trí thức: nên đừng uống rượu. Muốn thoát ngũ ẩm, ngũ dục và ngũ cái, được chứng ngũ thông, được vượt ngũ đạo, đó là giới của sa di ni.

Đệ Lục: Bất Trước Hương Hoa Anh Lạc Giới (Thứ Sáu: Giới Mang Hương, Hoa, Ngọc)

(11) Sa di ni giới bắt đắc trì hương hoa tự huân sức; y bị lý lữ bắt đắc ngũ sắc; bắt đắc dĩ chúng bảo tự anh lạc; bắt đắc trước cầm tú lãng la ý học. Bắt đắc ý thị. Đương trước thô phục, thanh hắc mộc lan, cập nê hoàn lý y, đề đầu nhi hành. Dục trừ lục suy, dĩ giới vi hương, cầu tụng thâm pháp dĩ vi chân bảo, tam thập nhị tướng dĩ vi anh lạc, đắc thực chúng hảo dĩ vi bị phục. Nguyên lục thần thông vô ngại, lục độ đạo nhân, thị vi sa di ni giới dã.

Giới của sa di ni là không được cầm nắm hương và hoa để xông ù và trang sức cho mình; áo chăn giày dép không được có năm màu sắc chính; không được lấy các thứ ngọc làm chuỗi ngọc cho mình; không được mặc gấm, gấm thêu năm màu, lụa mỏng có hoa, là dệt bằng tơ mỏng, the lụa có bông hoa, và sa trun. Không được nhìn phục sức y như the lụa có bông hoa. Phải mặc pháp phục bằng vải thô, với màu xanh, đen, mộc lan, và mặc áo trong nê hoàn, cúi đầu mà đi. Muốn trừ lục suy thì phải lấy giới pháp làm hương thơm, cầu học chánh pháp sâu xa làm ngọc thật, lấy ba mươi hai tướng tốt làm chuỗi ngọc, lấy tám mươi tướng phụ đã được bởi gieo trồng thiện căn mà làm đồ khoác đồ mặc. Nguyên sáu thần thông tự tại vô ngại, sáu ba la mật dẫn dắt mọi người, đó là giới của sa di ni.

Đệ Thất Bất Tọa Cao Quảng Đại Sàng Giới (Thứ Bảy: Giới Ngồi Giường Cao, Lớn)

(12) Sa di ni giới bắt đắc tọa kim ngân cao sàng, ý tú cảm bị, chúng bảo uyển diên. Bắt đắc niệm chi. Bắt đắc giáo cầu sách hảo sàng thấp tịch, ngũ sắc họa phiến, thượng hảo

tiêu phát. Bất đắc trước tý xuyên chi hoàn. Trực tín, giới, tâm, qui, thí, bác văn, trí tuệ. Nhất tâm tinh chuyên, thường cầu tam muội dĩ vi sàng tháp ; tâm bất động điều, chúng tuệ tự nhiên, dĩ vi tọa cụ. Thất giác bất chuyên, chí vu đạo tâm, thị vi sa di ni giới đã.

Giới của sa di ni là không được ngồi giường ghế cao làm bằng vàng bạc, dùng chăn gấm có bông hoa và đủ cả năm màu, dùng áo lụa đỏ hồng, và tua dài trước hay sau mào mà tất cả đều được đính các thứ ngọc. Không được nghĩ đến những thứ ấy. Không được bảo tìm kiếm giường, giường vừa mà dài, và chiếu, tất cả đều thuộc loại tốt; tìm kiếm cái quạt vẽ đủ năm màu sắc; cái phát bằng lông đuôi chim thượng hảo hạng. Không được mang vòng cánh tay và nhẫn ngón tay. Chánh tín, giữ giới, tự hổ, then người, đem cho, nghe nhiều, lý giải. Nhất tâm tinh chuyên, thường cầu tam muội lấy làm giường phàn; tâm không dao động, tuệ giác tự nhiên lấy làm đồ ngồi. Bảy giác chi không dao động, chí nguyện ở bồ đề tâm, đó là giới của sa di ni.

Đệ Bát: Bất Ca Vũ Âm Nhạc Giới (Thứ Tám: Giới Hát Múa Tấu Nhạc)

(13) Sa di ni giới bất đắc thính ca vũ âm nhạc thanh, phách thủ, cổ tiết. Bất đắc tự vi, diệc bất giáo nhân. Thường tự tu thân, thuận hành chánh pháp, bất vi tà hạnh. Nhất tâm qui Phật, tụng kinh, hành chánh, dĩ vi pháp lạc, bất vi tục lạc. Thính kinh tư duy, thâm nhập đại nghĩa. Tự bất hữu tật, bất đắc thừa xa mã tượng. Đương niệm khinh cử bất bất tự nghị thân thông chi đạt, dĩ vi xa thừa độ thoát bát nạn, thị vi sa di ni giới đã.

Giới của sa di ni là không được nghe cái tiếng hát múa, tấu nhạc, vỗ tay, đánh nhịp. Không được tự làm, cũng không bảo người. Thường tự tu thân, thuận hành chánh pháp, không theo tà hạnh. Nhất tâm mà qui y Phật, tụng kinh, thực hành tám chánh đạo, và lấy đó làm cái vui Phật pháp, không theo cái vui thế tục. Cái vui Phật pháp như vậy là do nghe kinh pháp thì tư duy, vào sâu nghĩa lý cao lớn. Chính mình không bịnh thì không được cỡi xe, ngựa, voi. Nên nghĩ đến sự cử động nhẹ nhàng, tức sự thông suốt của tám thứ thân thông bất khả tự nghị, lấy đó làm xe cộ để vượt thoát tám nạn, đó là giới của sa di ni.

Đệ Cửu: Bất Tróc Trì Kim Bảo Giới (Thứ Chín: Giới Nắm Giữ Vàng Ngọc)

(14) Sa di ni giới bất đắc tích tụ trân bảo, bất đắc thủ thủ, bất đắc giáo nhân. Thường tự chuyên tinh dĩ đạo vi bảo, dĩ kinh vi thượng, dĩ nghĩa vi diệu, giải không vô tướng vô nguyện vi bản, chí tư tam thoát, bất cầu tham dục. Dục ly cửu não, trú đạo thậm cứu, vô cùng vô cực, vô hữu biên tế, diệc vô sở trú, thị vi sa di ni giới đã.

Giới của sa di ni là không được chứa dồn trân bảo, bằng cách không được tự tay mình lấy, không được bảo người lấy. Thường tự tinh chuyên, lấy pháp làm ngọc quý, lấy kinh làm cao tốt, lấy nghĩa làm nhiệm mầu, lấy sự lý giải không vô tướng vô nguyện làm căn bản, đạt đến ba cửa giải thoát ấy chứ không thích tham dục. Muốn rời xa chín thứ bức não thì trú ở trong Phật pháp cho lâu, không cùng không tốt, không có giới hạn, cũng không đứng lại, đó là giới của sa di ni.

Đệ Thập: Bất Phi Thời Thực Giới (Thứ Mười: Giới Ăn Lúc Phi Thời)

(15) Sa di ni giới thực bất thất thời. Thường dĩ thời thực, bất đắc thất độ. Quá nhật trung hậu, bất đắc phục thực. Tuy hữu cam mỹ vô cực chi vị, chung bất phục thực, diệc bất giáo nhân phạm, tâm diệc bất niệm. Giả sử vô thượng tự nhiên thực lai, diệc bất đắc thực dã. Nhược trưởng giả, quốc vương, quá nhật trung hậu, thí diệc bất thực. Chung tứ bất phạm. Thường tư thiên định; nhất thể ẩm thực, tuy hữu sở thực, tài tự chi mạng. Dục linh nhất thể giải thâm viễn nguyên, đắc thập chủng lực dĩ vi ẩm thực, thị vi sa di ni giới dã.

Giới của sa di ni là ăn không trái giờ. Thường ăn đúng giờ, không được trái chừng đôi. Sau lúc giữa ngày, không được ăn nữa. Dầu có cái vị ngọt ngon vô cùng cũng quyết định không ăn lại, không báo người ăn, tâm cũng không nghĩ đến. Giả sử có thức ăn tự nhiên và tốt bực, cũng không được ăn. Trưởng giả hay quốc vương, sau lúc giữa ngày, cúng cho cũng không ăn. Trọn đời đến chết, không vi phạm giới này. Thường tư duy thiên định; còn mọi thức uống ăn, dầu dùng đến cũng chỉ đủ để giữ mạng sống mà thôi. Là muốn làm cho mọi người thấu hiểu chí nguyện sâu xa, thực hiện mười lực để làm thức uống ăn, đó là giới của sa di ni.

Hạ Thiên: Uy Nghi Môn (Chương Sau: Phần Uy Nghi)

(16) Phật chế, ni chúng luật nghiêm đại tăng, do kỳ chánh pháp hệ tăng giảm cố. Tường khảo thánh điển, kỳ chữ tự minh. Nhược sa di ni tự bất tri ung sở thi hành, bất hứa cận viên, dĩ đại tỷ kheo ni sự cánh nan tác cố. Tu linh thực học tri dĩ, nãi hứa thọ cụ. Như bất tri, nhi tức vị thọ cụ giới giả, tắc vị Phật pháp dị hành, Á tăng dị tác. Thị cố sa di ni ung tiên sùng huân.

Phật qui định, ni chúng thì giới luật càng phải nghiêm như đại tăng, lý do là vì chánh pháp của Phật liên hệ đến họ mà tăng giảm. Xét rõ thánh điển, sẽ thấy sự qui định ấy tự thuyết minh như vậy. Đến như sa di ni mà tự họ không biết việc họ phải làm, thì không cho lãnh thọ giới pháp cận viên, vì việc đại tỷ kheo ni lại càng khó làm. Phải bảo họ học thuộc, thấu hiểu đã, mới cho lãnh thọ giới pháp cụ túc. Như họ không thấu hiểu mà vẫn tức thì truyền thọ cho họ giới pháp cụ túc, thì người ta bảo Phật pháp dễ tu, Á tăng dễ làm. Vì lý do ấy, sa di ni trước hết phải tôn trọng sự huân thị trên đây.

(17) Dĩ hạ điều tắc, ư Đại ái đạo kinh, Sa di ni giới văn, cập Đệ nhị phần tỷ kheo ni tùy luật uy nghi trung tiết xuất. Hựu Văn thê Sa di yếu lược nội, phạm sa di ni khả thông dụng giả, diệc thê tập chi. Lương dĩ mật pháp ni luân tình đa giải đãi, văn phồn tắc yêm, tịnh khùng văn tự sanh thiên, do thị san phồn toát yếu, nhưng phân loại tụ dĩ tiện đọc học. Gian hữu vị bị, tùng nghĩa bỏ nhập nhất nhị. Kỳ nhạo quảng lãm giả, tự đương kiểm duyệt toàn thư.

Những điều tắc dưới đây, từ trong kinh Đại ái đạo, văn Sa di ni giới, và tùy luật uy nghi của Phần thứ hai nói về tỷ kheo ni, tia bớt mà rút ra. Thêm nữa, trong sách Sa di luật nghi yếu lược của ngài Văn thê, phạm điều gì sa di ni có thể thông dụng thì cũng lược lặt mà tập hợp. Vì lẽ ni chúng thời kỳ mật pháp lòng lắm giải đãi, nghe nhiều thì chán, lại sợ văn tự sống sót, do đó, tôi tức bớt phần toái mà tóm lấy cốt yếu, nhưng vẫn phân loại để tiện cho việc đọc và học. Tự trung, có chỗ nào chưa đủ, tôi theo ý nghĩa mà phụ thêm một vài điều. Ai thích xem cho rộng thì nên tự cứu xét toàn văn các sách [trên đây].

(Thứ 1, Kính Tam Bảo)

(18) Đương kính Phật, chí tâm vô tà, trì đầu não trước địa, thường tự sám hối túc thế tội ác. Thường kính Pháp, tâm tôn ư đạo, từ hiếu ư kinh. Thường kính Tăng, tâm bình bất phế, chí thành hữu tín * Bất đắc nhân tiểu sự sân xả Tam bảo * Bất đắc tri Phật tượng chí đại tiểu tiện xử. Bất đắc trước bất tịnh lý nhập Phật điện cập Tăng tháp trung * Thi ư xuất gia thọ giới, tận kỳ chung thân thọ mạng, thường đương thời khắc hệ ức Tam bảo *

Phải thường kính Phật, hết lòng mà không theo ai, đem đầu não đặt sát đất để thường tự sám hối tội ác đời trước. Thường kính Pháp, tâm tôn nơi đạo, từ hiếu với kinh. Thường kính Tăng, lòng bình tĩnh, không từ bỏ, chí thành tin tưởng * Không được nhân việc nhỏ mà giận bỏ Tam bảo * Không được mang tượng Phật đến chỗ đại tiểu tiện. Không được mang giày dép dơ bẩn vào trong điện Phật và tháp Tăng * Bắt đầu từ lúc xuất gia thọ giới, cuối cùng đến lúc kết thúc đời sống, giờ khắc nào cũng thường xuyên tập trung sự nghĩ nhớ lại nơi Tam bảo *

(19) Triêu mộ lễ Phật phát nguyện, nguyện tại tại sanh xứ cụ tượng phu tướng, đồng chân xuất gia, tức năng thân cận Tam bảo, cúng dường thừa sự. Ư cận trú nữ tịnh đàn việt tiền, ưng đương tán thán Tam bảo công đức, sanh tăng nhân tín * Phạm trước nhất y, xan nhất thực, ẩm nhất tương, thường bất vong Phật ân; trước tân y lý thời tiên đương lễ Phật, thọ ẩm thực thời tiên đương cúng Phật, hằng tôn tâm quý, khởi tri túc niệm.

Sớm tối lạy Phật phát nguyện, nguyện sanh ra ở đâu cũng đủ tướng tượng phu, đồng chân xuất gia, liền biết thân cận Tam bảo mà cúng dường phụng sự. Trước cận trú nữ và đàn việt, phải tán thán công đức của Tam bảo, làm phát sanh và tăng thêm tín tâm cho họ * Mặc một cái áo, ăn một bữa cơm, uống một chén nước, đều luôn luôn không quên ơn Phật ; khi mang áo giày mới phải lạy Phật trước, lúc hưởng thụ uống ăn phải cúng Phật trước, thường hổ thẹn mà khởi niệm tri túc.

Kính Đại Sa Môn Đệ Nhị (Thứ 2, Kính Đại Sa Môn)

(20) Bất đắc hoán nhị bộ đại tăng tự * Bất đắc đạo thánh nhị bộ đại tăng thuyết giới * Bất đắc chuyên hành thuyết nhị bộ đại tăng quá * Bất đắc kiến nhị bộ đại tăng quá bất khởi, trừ độc kinh thời, bệnh thời, thể phát thời, phạn thời, tác chúng sự thời * Bất đắc cố tác dị ngữ xúc não nhị bộ đại tăng. Bất đắc vô căn sân báng nhị bộ đại tăng *

Không được gọi tên chữ của đại tăng hai bộ * Không được lên nghe đại tăng hai bộ thuyết giới * Không được nói chuyện làm lỡ của đại tăng hai bộ * Không được thấy đại tăng hai bộ đi qua mà không đứng dậy, trừ lúc đọc kinh, lúc bệnh, lúc cắt tóc, lúc ăn cơm, lúc làm việc tăng chúng * Không được cố nói lời nói khác lạ để xúc não đại tăng hai bộ. Không được vì tức giận mà phi báng vô căn cứ đối với đại tăng hai bộ *

(21) Bất đắc ư nhị bộ đại tăng trung khiêu toa bi thử. Bất đắc cố não nhị bộ đại tăng, giả vãn kinh luật * Bất đắc mạ li nhị bộ đại tăng. Bất đắc ư nhị bộ đại tăng tiền hành. Bất đắc khinh vũ nhị bộ đại tăng, cố ý ư tiền hý tiểu, hiệu kỳ ngữ ngôn hình tướng hành bộ. Bất đắc tứ bình xứ, kiến nhị bộ đại tăng quá chi bôi. Hành thời, nhược phùng nhị bộ đại tăng, đương hạ đạo đề thủ báng lập, cung nhượng khứ dĩ nhiên hậu phương hành.

Không được đối với đại tăng hai bộ mà khiêu khích xúi dục bên kia bên này. Không được cố làm phiền não đại tăng hai bộ bằng cách làm bộ hỏi kinh hỏi luật * Không

được mắng chửi đại tăng hai bộ. Không được đi trước mặt đại tăng hai bộ. Không được khinh lờn đại tăng hai bộ, cố ý giỡn cười trước mặt, nhái giọng nói, hình dáng và bước đi của các ngài. Không được rình chỗ khuất để nhìn đại tăng hai bộ đi qua mà chỉ trở sau lưng. Khi đi, nếu gặp đại tăng hai bộ thì phải ở chỗ thấp, cúi đầu, đứng một bên, kính nhường các ngài đi rồi mới đi.

Sự Sư Đệ Tam (Thứ 3, Thờ Thầy)

(22) Thị hòa thượng a xà lê như thị Phật * Đương kính ư sư, thường phụ cận chi, như pháp luật hành. Đương như sư giáo, thường ưng hòa thuận * Thường đương tảo khởi, vật hậu sư khởi; tự cảnh kỳ tâm, vật linh sư hô. Tảo khởi thời, đương tiên thanh tịnh, trước pháp y lễ Phật, Pháp, khước lễ sư. Dục nhập hộ, tiên đương tam đàn chi. Lễ sư thời, khư lục xích, vấn tẩn, khước hành xuất hộ. Sư tọa thiên bất ưng tác lễ, sư kinh hành bất ưng tác lễ, sư thọ thực, sư sơ xi, sư thảo dục, sư thụ tức đàng, bất ưng tác lễ. Dục lễ bái, nhục sư chỉ chi, nghi thuận mạng, vật bái. Sư bế hộ, bất ưng hộ ngoại tác lễ; dục nhập hộ tác lễ, ưng đàn chi tam biến, sư bất ứng, ung khư *

Chiêm ngưỡng hòa thượng, xà lê, như chiêm ngưỡng Phật * Phải kính thầy, thường gần gũi thầy để hành trì đúng pháp đúng luật. Phải giữ đúng huấn dụ của thầy, với sự kính thuận thường xuyên * Thường nên dậy sớm, đứng dậy sau thầy; tự cảnh giác tâm mình, đừng để thầy phải gọi dậy. Sáng sớm, khi thức dậy, phải trước hết súc miệng và gột rửa sạch sẽ, mặc pháp y lay Phật lay Pháp rồi lui ra lay thầy. Muốn vào cửa, trước hết nên đàn chi ba lần. Khi lay thầy thì lay cách sáu thước xưa, hỏi thăm sức khỏe rồi đi lui mà ra cửa. Thầy ngồi thiên không nên lay, thầy kinh hành không nên lay, thầy thọ thực, thầy đánh răng, thầy rửa tẩm, thầy ngủ nghỉ vân vân, không nên lay. Muốn lay mà thầy ngăn cản thì nên thuận theo mạng lệnh của thầy, đừng lay. Thầy đóng cửa, không nên ở ngoài cửa mà lay; muốn vào cửa mà lay thì phải đàn chi ba lần, thầy không trả lời thì nên đi *

(23) Nhục sử xuất bất tịnh khí, bất đắc thọ, bất đắc sân nhuê * Đương thành tín ư sư, tâm trực hữu thật. Từ hiếu ư sư, tâm tôn tá hữu, bất khư thực tức * Nhục hành quốc trung kiến quái dị chi sự, đương khởi ngữ sư, vấn kỳ biến dị. Tùng sư thọ kinh, đương đoan tâm chí thật, thân tâm khẩu ý vô sai đặc như mao phát * Sư thiết sử hành sở chí, đương tậ khư tậ hoàn; thiết hữu nhân vấn, sa di ni, như sư tại phủ, đương mặc nhiên trực khư, bất đắc cộng tương ứng tri * Thiết hữu quá ác, tầm đương hướng sư thú quá, ngôn dĩ vô trạng * Nhất thể đương tín hướng ư sư; nhục nhân thuyết sư quá, tức đương ha chi * Tri sư âm thực, giai đương lưỡng thủ bồng; thực tât, liêm khí đương từ từ * Thị sư, bất đắc đối diện lập, bất đắc cao xứ lập, bất đắc thái viễn lập; đương linh sư tiểu ngữ đắc vân, bất phi tôn lực *

Nếu bảo đồ đồ bất tịnh thì không nên nhổ nước miếng, không nên giận tức * Phải chân thành đối với thầy, lòng ngay thẳng, chắc thật. Hãy từ hiếu với thầy, quân quyết bên thầy, không rời bữa ăn giấc nghỉ * Đi trong quốc gia, thấy sự quái lạ thì nên trình bạch với thầy, hỏi thầy sự quái lạ ấy. Theo thầy học kinh, phải nghiêm chỉnh tâm trí, cùng tột chân thật, thân tâm miệng ý không làm khác đi chút nào * Thấy bảo đi đến chỗ nào thì nên đi mau về mau; nếu có ai hỏi, sa di ni, thầy của cô còn không, thì nên yên lặng đi thẳng, không được trả lời cho họ biết * Già sử có tội ác, thì phải liền liền đến thầy thú tội, nói ra rồi không còn tội trạng nữa * Hoàn toàn tin tưởng nơi thầy; nếu ai nói thầy có lỗi thì nên trách liền cho họ thôi đi * Cầm đồ uống đồ ăn của thầy đều nên bưng hai tay. Ăn rồi, dọn đồ thì phải từ từ * Hầu thầy, không được đứng đối diện, không được đứng chỗ cao, không được đứng quá xa; phải đứng sao để thầy nói nhỏ mình nghe được, khỏi phỉ sức thầy *

(24) Nhược thỉnh vấn Phật pháp, đương chỉnh y lễ bái, hiệp chương để thỉnh, tư duy thâm nhập. Nhược vấn gia thường sư, bắt tu lễ bái, đăn đoan lập sư trắc, cứ thật thân bạch. Sư nhược thân tâm quyện, giáo khứ ung khứ, bất đắc tâm tình bất hỷ, hiện u nhan sắc * Bất đắc hỷ tọa sư tòa, cập ngọa sư sàng, trước sư y mạo đấng * Sự tật bệnh, thì chung liệu lý, phòng thất bị nhục, được nhĩ chúc thực đấng, nhất nhất dụng tâm điều trị * Trì y, thọ lý, tẩy nhiễm, hồng sai đấng, cụ u Luật trung, tư bất phiên lục *

Nếu xin hỏi Phật pháp thì phải sửa y, lễ bái, chấp tay nghe kỹ suy nghĩ vào sâu. Nếu hỏi việc thường của trú xứ thì không cần lễ bái, chỉ đứng ngay thẳng cạnh thầy, cứ thật trình bày. Nếu thầy mệt mỏi cơ thể hay tâm trí, bảo đi thì nên đi, không được lòng dạ không vui, hiện ra sắc mặt * Không được ngồi chơi chỗ ngồi của thầy, và nằm chơi giường thầy, dùng chơi áo mũ của thầy, vân vân * Thầy đau ốm thì lo liệu từ đầu đến cuối. Phòng thất, chần nệm, thuốc thang, cháo cơm vân vân, nhất nhất chú ý coi sóc * Cầm áo, đưa giày, giặt bần, sấy phơi, vân vân, thì dạy đủ cả trong Luật, ở đây không phiên sao chép *

(25) Phạm thị sư, bắt mạng chi tọa bắt cầm tọa, bắt vấn bắt cầm đối, trừ tự hữu sự dục vấn. Phạm thị lập, bắt đặc ý bích khảo trắc, nghi đoan thân tề túc trắc lập * Sư hữu sở sử linh, nghi cập thời tác biện, bắt đặc vi mạn * Phạm thuy miên, bắt đặc tiên sư, trừ hữu bệnh duyên, bạch sư đoãn khê * Nhân vấn sư danh, đương vân thượng mỗ hạ mỗ * Bất đắc kiêu túc xoa yêu, an nhiên u sư tiền tọa ngọa. Như mạng tọa, sư khởi, tức ung tốc khởi * Thủ hộ sư vật như kỹ thân mạng, bắt đặc tư tự dữ nhân * Bất đắc ác nhân thị sư *

Phạm hầu thầy, thầy không bảo ngồi thì không dám ngồi, không hỏi thì không dám thưa, trừ mình có việc muốn hỏi. Phạm đứng hầu thì không được dựa vách, tựa ghế, mà nên mình ngay thẳng, chân tề chỉnh, đứng cạnh thầy * Thầy có sai khiến gì thì nên kịp thời làm cho xong, không được trái, nhác, hay khinh thường * Phạm ngũ nghi, không được trước thầy, trừ lúc có bệnh, bạch thầy cho phép nghỉ ngơi * Ai hỏi tên thầy, nên nói trên chữ x, dưới chữ x * Không được kiếng chân treo lưng, an nhiên nằm ngồi ở trước mặt thầy. Như thầy bảo ngồi thì khi thầy đứng dậy, mình phải tức tốc đứng dậy * Giữ đồ của thầy như giữ thân mạng của mình, không được theo ý riêng mà tự cho người * Không được nhìn thầy bằng con mắt ác cảm *

(26) Bất đắc ly sư tự trú. Nhược sư mạng chung, nhược sư hữu duyên viễn hành bất đắc tùy khứ, ung lễ bạch bốn sư ung y chỉ hà nhận. Đương như sư mạng, tức y chỉ trú, nhất thể hoàn đồng sư sư pháp vô dị. Nhược sư bất chi thị tiện mạng chung, tu cánh trạch lương đạo y chỉ nhi trú. Nhược sư phá giới, phá kiến, bị tăng như pháp như luật trị tấn, diệc ung biệt mich minh sư y chỉ nhi trú, bắt đặc túc tình tự dụng *

Không được rời thầy ở riêng. Nếu thầy mạng chung, nếu thầy có duyên sự đi xa mà không được đi theo, thì phải lay bạch thầy bốn sư hỏi nên y chỉ thầy nào. Phải đứng như mạng lệnh của thầy, y chỉ mà ở, và tất cả lại làm giống với cách thờ thầy, không khác chi cả. Nếu thầy không chi thị mà mạng chung ngay, thì phải lại chọn bậc lương đạo y chỉ mà ở. Nếu thầy phá giới, phá kiến, bị đại tăng y pháp y luật trị đươi, thì cũng phải tìm riêng vị minh sư, y chỉ mà ở, không được buông thả tự chuyên *

(27) Bất đắc y chỉ tỷ kheo tăng trú. Bất đắc dữ sa di đồng trú. Bất đắc tùy sư trú du cảnh, hoa viên. Bất đắc tùy sư trú thần miếu, phần am. Sư nhược trú, đương tác lễ, như luật gián khuyến * Hạ an cư thời, đương tùy sư cận đại tỷ kheo giới trú, bắt đặc u vô tỷ kheo trú xứ hạ an cư * Sư hoặc hữu sở thí, đương cung kính đánh lễ nãi thọ ; nhược dĩ hữu giả đương vân hữ, bắt khả vọng thọ.

Không được y chỉ tỷ kheo tăng mà ở. Không được cùng sa di ở chung. Không được theo thầy ở chỗ du ngoạn, chỗ vườn hoa. Không được theo thầy ở miếu thần, am mộ.

Nếu thầy ở, thì phải lạy mà khuyên can như Luật đã dạy * Lúc hạ an cư thì phải theo thầy ở gần khu vực đại tỷ kheo, không được ở chỗ không có tỷ kheo ở mà hạ an cư * Hoặc thầy có cho gì thì nên cung kính đánh lễ mới nhận; nếu thứ mình đã có thì nên nói có, không được vọng nhận.

Tùy Sư Xuất Hành Đệ Tứ (Thứ 4, Theo Thầy Đi Ra)

(28) Bất đắc quá lịch nhân gia. Bất đắc chỉ trú đạo biên cộng nhân ngữ. Bất đắc tả hữu cố thị, đương đề thủ bình mục tùy sư hậu * Đáo đàn việt gia, đương tru nhất diện, sư giáo tọa nãi tọa. Đáo tha tự, sư lễ Phật hoặc tự lễ, bất đắc thiện tự minh khánh. Sư thọ trai, đương lập xuất sanh, trai tất, phục đương thị lập thân sấn *

Không được ghé qua nhà người khác. Không được đứng ở bên đường cùng người nói chuyện. Không được ngoái nhìn hai bên, mà nên cúi đầu, mắt nhìn ngang tầm mắt, đi theo sau thầy * Đến nhà đàn việt, nên đứng một bên thầy, thầy dạy ngồi mới ngồi. Đến tự viện khác, thầy lạy Phật hoặc mình lạy, đều không được tự ý đánh khánh. Thầy thọ trai thì phải đứng hầu xuất sanh, thọ trai xong lại phải đứng hầu thân nhận đồ hiến cúng *

(29) Nhược duyên vãng, đương dữ tam nhân cộng hành. Đương dữ đại ni cộng hành. Nhược dữ ưu bà di cộng hành, ưng trước pháp y hành, trước y đương tề chỉnh. Bất đắc phản sao y hành. Bất đắc y triển cảnh hành. Bất đắc khiêu hành. Bất đắc thủ xoa yêu hành. Bất đắc diêu thân hành. Bất đắc trạo ty hành. Bất đắc hỷ tiểu hành *

Nếu có duyên có, ra đi không có thầy thì phải cùng ba người đi chung. Hoặc phải cùng vị ni sư lớn đi chung. Nếu cùng ưu bà di đi chung thì phải mang pháp y mà đi, và mang pháp y thì phải tề chỉnh. Không được đi mà vấp trái y ra phía sau. Không được đi mà y quần cổ. Không được đi mà nhay. Không được đi mà chéo tay sau lưng. Không được đi mà lắc mình. Không được đi mà vung cánh tay. Không được đi mà giỡn cười *

(30) Tùy sư hậu hành, bất đắc tiền sư hình ảnh * Đạo bàng, ngộ hữu hoa quả, bất đắc thiện trích * Tùy sư hà nhĩ vãng hoàn, bất đắc oán thanh ngôn khô, hiện bì lao tướng * Nhược đạo phùng nam tử, bất đắc thị ức, đương quán không, tác bất tịnh tướng. Nhược lộ kiến tục kỳ chi sư, bất đắc thất thanh tán mỹ

Đi theo sau thầy, không được dẫm lên bóng của thân hình thầy * Bên đường, gặp hoa trái, không được tự ý hái lấy * Theo thầy đi về xa gần, không được oán rằng khổ quá, lộ về mệt nhọc * Trên đường nếu gặp con trai thì không được nhìn và nhớ, phải quán không, tu cái tướng bất tịnh. Trên đường nếu thấy sự kỳ lạ của thế tục thì không được buột miệng khen đẹp.

Nhập Chúng Đệ Ngũ (Thứ 5, Nhập Chúng)

(31) Bất đắc tranh tọa xứ. Bất đắc ư tòa thượng diêu tương hộ ngữ tiểu * Chúng trung hữu thất nghị, đương ân ác dương thiện. Bất đắc phạt lao, hiện kỹ chi cộng * Bất đắc dữ đại tỷ kheo, đại tỷ kheo ni cộng tọa. Bất đắc tướng hình tiểu * Bất đắc cao thanh tỷ thể ấu thổ. Bất đắc Phật tháp tứ biên đại tiểu tiện, sử xú khí lai nhập. Bất đắc hướng Phật tháp đại tiểu tiện. Bất đắc hướng Phật tháp tứ cực tọa * Khiết trà thang thời, bất đắc chích thủ tác lễ. Bất đắc đa ngôn, đa tiểu, cập kha khiêm đương dĩ y tu yếm khẩu *

Không được tranh chỗ ngồi. Không được trên chỗ ngồi mà gọi vói nhau, nói hay cười * Trong chúng có ai mất uy nghi, nên ân ác dương thiện. Không được khoe cái mệt để tỏ cái công của mình * Không được cùng đại tỷ kheo và đại tỷ kheo ni ngồi chung. Không được coi tướng hình dáng mà cười * Không được lớn tiếng hi mũi, nồn ọc, khạc nhổ. Không được bốn phía tháp Phật mà đại tiện tiểu tiện, làm cho hơi hôi bay vào tháp. Không được hướng về phía tháp Phật mà đại tiện tiểu tiện. Không được hướng về phía tháp Phật đuổi căng mà ngồi * Khi uống trà nước, không được dùng một tay còn lại mà thi lễ. Không được nói nhiều, cười nhiều, và ngáp thì phải lấy tay áo bưng miệng *

(32) Cúng Phật hoa, thủ khai viên giả, bắt đặc tiên khứ. Trừ uy giả phương cúng tân giả. Đy giả bắt đặc khí địa tiền đạp, nghi trước bình xứ * Ứng vị đại tỷ kheo ni cấp dương chi, tháo thù đặng, tùy lực năng vi, tức đương tác chi, bắt đặc thù an, đương cầu thắng phước * Nhược văn hô thời tức niệm Phật ứng chi, bắt đặc vân hữu vân thị * Phàm thập di vật, đương bạch chủ sự tỷ kheo ni * Phàm thượng Phật điện, đương tức dung nghi, bắt đặc phóng ý tự tiện * Bất đặc ác khẩu tương điều, bắt đặc giáo nhân tác bất thiện ngữ *

Hoa cúng Phật thì lấy thứ nở vừa, và không được ngửi trước. Loại trừ thứ héo mới cúng thứ mới. Thứ héo cũng không được bỏ xuống đất dẫm đạp lên, mà nên đặt ở chỗ khuất * Nên vì đại tỷ kheo ni mà cung cấp tâm dương chi, nước rửa vân vân, tùy sức có thể làm gì là nên làm, không được cầu an mà nên cầu cái phước thù thắng * Nếu nghe gọi thì tức khắc niệm Phật mà trả lời, không được nói có đây hay nói tôi đây * Phàm nhật của roi thì phải bạch vị tỷ kheo ni chủ sự * Phàm lên điện Phật, phải nghiêm kính hình dung và cử chi, không được buông thả tự tiện * Không được dùng lời nói thô độc mà giễu chọc nhau, không được bày cho người nói lời không tốt *

(33) Bất đặc tọa thị đại chúng lao vụ, ty lại thân an * Bất đặc tư thủ chiêu đề trúc mộc, hoa quả, sơ thái, nhất thể ẩm thực cấp nhất thể khí vật đặng * Phàm tự xưng, đương cử nhị tự pháp danh, bắt đặc vân ngã cấp mô giáp * Bất đặc nhân tiêu sự tranh chấp. Nhược đại sự nan nhẫn giả, diệc tu tâm bình khí hòa, dĩ lý luận biện; bất khả tác từ nhi khứ. Nhược động khí xuất thô tức phi sa di ni * Nhập đại tăng đường, tiên lễ thánh tăng tượng, thứ hành thập phương lễ. Nhược kiến thức xoa ma na cấp sa di, diệc ung tác lễ.

Không được ngồi nhìn đại chúng làm việc mệt nhọc, mà mình tránh, nhác, cầu an * Không được lấy riêng của chiêu đề như tre cây, hoa trái, rau lá, mọi thứ đồ uống đồ ăn, mọi thứ đồ vật vân vân * Phàm tự xưng thì nên nói hai chữ pháp danh, không được nói ta hay nói xx * Không được nhân việc nhỏ mà tranh chấp. Nếu việc lớn khó nhẫn thì cũng phải tâm bình tĩnh, khí ôn hòa, lấy lễ thảo luận ; không được thi từ mà đi. Nếu nói giận nói thô thì không phải là sa di ni * Vào đại tăng đường, trước lạy tượng thánh tăng, kể làm lễ mười phương tăng chúng. Nếu thấy thức xoa ma na và sa di, thì cũng nên thi lễ.

Tùy Chúng Thực Đệ Lục (Thứ 6, Theo Chúng Thọ Thực)

(34) Văn kiến chùy thanh, tức đương chỉnh y phục * Lâm thực chú nguyện, giai đương cung kính * Xuất sanh, phạn bất quá thất liệp, miễn bất quá nhất thôn, man đầu bất quá chi giáp hữ ; đạ tác vi tham, thiểu tác vi xan; kỳ dư sơ thái, đạu hủ bất xuất. Phàm xuất sanh thời, mặc niệm kệ vân:

Nhữ đặng qui thần chúng,
Ngã kim thí nhữ cúng,
Thử thực biến thập phương,

Nhất thể qui thân cộng *

Phàm ẩm thực, tác ngũ quán tướng: nhất kể công đa thiếu, lượng bi lai xứ; nhị thốn kỳ đức hạnh, toàn khuyết ứng cúng; tam phòng tâm lý quá, tham đặng vi tông; tứ chánh sự lương được, vị liệu hình khô; ngũ vị thành đạo cố, phương thọ thử thực *

Nghe tiếng kiền chùy là phải chỉnh đốn y phục * Lúc ăn, chú nguyện thì phải cung kính * Xuất sanh thì cơm không quá bảy hạt, bún không quá một tác, bánh không quá cỡ móng tay; nhiều là tham, ít là lãn; ngoài ra, rau lá và đậu hủ không xuất sanh. Phàm khi xuất sanh, hãy niệm thâm bài kệ sau đây:

Chúng qui thân các người,
Nay tôi cho cúng phẩm,
Cúng phẩm này khắp cả,
Qui thân cùng hưởng thụ *

Sắp ăn uống, phải làm năm quán tướng: một, xét kể công lao nhiều ít và ước lượng lý do của thực phẩm; hai, nghĩ kỹ đức hạnh của mình đủ hay thiếu để ứng thọ sự cúng dường; ba, đề phòng tâm lý, tránh những tội lỗi mà tham sân si vẫn làm chủ yếu; bốn, chính vì lấy thực phẩm làm được phẩm tốt để trị liệu thân hình khô yếu; năm, vì thành đạo nghiệp mới ứng thọ thực phẩm này *

(35) Vô ha thực hảo ác. Bất đắc dĩ thực tư sở dữ, nhược trích dữ cầu * Lai ích thực, bất đắc ngôn bất dụng; nhược dĩ bảo, đượng dĩ thủ nhượng khước chi * Bất đắc trao đầu, sử phong tiết lạc lân bất trung. Bất đắc hàm thực ngữ. Bất đắc tiểu đàm tạp thoại. Bất đắc tước thực hữu thanh * Như khiêu nha, dĩ tỵ yếm khẩu. Thực trung hoặc hữu trùng nghị, nghị mật yếm tăng chi, mạc linh lân đơn kiến sanh nghị tâm * Đương nhất tọa thực, bất đắc thực ngật, lý tòa, cảnh tọa thực. Bất đắc thực ngật, dĩ thủ chỉ quất oản bát thực * Phàm thực, bất đắc thái tốc, bất đắc thái trì. Hành thực vị chí, bất đắc sanh phiền não. Hoặc hữu sở nhu, mặc nhiên chi thọ, bất đắc cao thanh đại hoá. Bất đắc oản bát tác thanh * Bất đắc thực tất tiên khởi * Nhược vi tăng chế, văn bạch chùy, bất đắc kháng cự bất phục * Phạn trung hữu cốc, khứ bì thực chi * Bất đắc kiến mỹ vị sanh tham tâm, tứ khẩu thực. Bất đắc thiên chúng thực *

Không được la rầy đồ ăn tốt xấu. Không được lấy đồ ăn cho riêng, hoặc trích cho chó * Người đến thêm đồ ăn, không được bảo không dùng; nếu no rồi thì phải lấy tay từ khước * Không được lấy móng tay gãi đầu, làm cho gió thổi hất mặt vụn rơi trong bát của người ngồi bên cạnh. Không được ngậm đồ ăn mà nói. Không được cười bàn chuyện tạp. Không được nhai đồ ăn ra tiếng * Muốn khêu răng, phải lấy tay áo che miệng. Trong đồ ăn hoặc có sâu kiến, nên kín đáo che giấu đi, đừng để người ngồi đơn bên cạnh thấy, sanh nghi ngại * Phải ngồi ăn một lần mà thôi, không được ăn xong, rời chỗ ngồi rồi, lại ngồi ăn nữa. Không được ăn xong, lấy ngón tay vết chén bát mà ăn * Phàm ăn, không được quá mau, không được quá chậm. Người đi thêm đồ ăn chưa đến, không được sanh phiền não. Hoặc có cần gì, thì yên lặng dùng ngón tay mà trao ý, không được lớn tiếng gọi to. Không được khua chén bát ra tiếng * Không được ăn rồi dậy trước * Nếu trái qui chế tăng chúng, nghe bạch kiền chùy, không được kháng cự bất phục * Trong cơm có lúa thì bỏ vỏ mà ăn * Không được thấy mỹ vị thì sanh tham tâm, phóng túng miệng mà ăn. Không được ăn riêng tăng chúng *

(36) Thọ thực thời, tà thủ trì bát, hữu phủ phò duyên * Thực vị tất, bất đắc tiên khởi; tu sĩ kiết trai, đồng chúng nhi khởi * Ngo hậu, bất đắc vọng ức kỳ thực. Đương chi tham niệm, cần tuân pháp luật, ninh từ bất thực * Bất đắc tự súc túc thực. Bất đắc vị tha nhân súc túc thực. Bất đắc giáo dư sa đi ni phi thời thực.

Khi thọ thực, tay trái bưng bát, tay phải dựa mà giữ bát * Nghi thức thọ thực chưa hoàn tất, không được dậy trước; phải đợi kiệt trai, đồng chúng mà dậy * Sau giờ Ngọ, không được vọng nhớ sự ăn. Phải chận tham tâm, kính tuân giới luật, thà chết chứ không ăn phi thời * Không được tự cất đồ ăn đêm. Không được cất đồ ăn đêm cho người khác. Không được bày cho sa di ni khác ăn phi thời.

Lễ Bái Đệ Thất (Thứ 7, Lễ Bái)

(37) Lễ bái, bắt đầu chiếm điện trung ương, thị trú trị vị. Hữu nhân lễ Phật, bắt đầu hướng bị nhân đầu tiên kính quá * Phạm hiệp chương, bắt đầu thập chỉ sâm si, bắt đầu trung hư, bắt đầu tương chỉ sáp tý trung, tu bình hung, cao đê đặc sở * Bắt đầu phi thời lễ bái, như dục phi thời lễ, tu đải nhân tịnh thời * Sư lễ Phật, bắt đầu dũ sư tịnh lễ, đương tùy hậu viễn bái. Sư bái nhân, bắt đầu dũ sư đồng bái. Tại sư tiền, bắt đầu dũ đồng loại tương lễ. Tại sư tiền bắt đầu thọ nhân lễ. Kỳ thủ trì kinh tượng, bắt đầu vị nhân tác lễ * Phạm lễ bái, tu tinh thành tác quán. Giáo liệt thất chúng lễ, bắt khả bắt trì *

Lễ bái, không được chiếm chỗ chính giữa điện Phật, vì đó là vị trí của vị trú trị. Có người lay Phật, không được hướng tới trước đầu người ấy mà đi tất - Phạm chấp tay, không được mười ngón so le, không được trống rỗng ở giữa, không được đưa ngón tay cắm vào lỗ mũi, phải để tay ngang ngực, cao thấp đúng chỗ * Không được lễ bái không phải lúc; muốn lễ bái không phải lúc thì phải đợi lúc mọi người yên tĩnh * Thầy lay Phật, không được cùng thầy lay ngang nhau, mà phải theo sau thầy và lay cách xa. Thầy xá lay người, không được cùng thầy đồng xá lay. Ở trước thầy, không được cùng đồng bậc lay nhau. Ở trước thầy, không được nhận người lay. Tay mình cầm kinh tượng thì không được lay người * Phạm lễ bái, phải tinh thành mà quán tưởng. Giáo lý liệt kê bảy cách lay, không thể không biết *

(38) Chúc phạm hậu, xi mộc thanh tịnh, phương hành lễ kính * Bất ưng trước điệp y lễ tha nhân, điệp bất đắc trước điệp y thọ đàn việt lễ, đương hằng trước man điều ca sa * Nghệ tục tinh thân, bắt đầu tác lễ tục thân quyền thuộc, duy chí thành hiệp chương vấn tẩn.

Sau khi ăn cháo, ăn cơm, phải đánh răng, gột rửa sạch sẽ, mới làm việc lễ kính * Không được mặc áo ngắn lay người khác, cũng không được mặc áo ngắn nhận đàn việt lay, trường hợp nào cũng phải thường mặc ca sa man điều * Đền nhà tục thăm kinh tượng thân, thì không được lay thân nhân bà con thế tục, chỉ chí thành chấp tay hỏi thăm.

Tập Học Kinh Điển Đệ Bát (Thứ 8, Học Tập Kinh Điển)

(39) Nghi tiên học sa di ni thập giới, chư uy nghi, hậu học tu đa la, bắt đầu vi việt. Phạm học kinh, tiên tu bạch sư, kinh hoàn, cánh bạch sư học mẫu kinh * Bắt đầu ô thủ trì kinh quyền. Bắt đầu khấu xuy kinh thượng trần. Bắt đầu án thượng lang ta quyền trật. Bắt đầu kinh án thượng bao tăng trà mật tạp vật * Đối kinh điển như đối Phật * Bắt đầu tá nhân kinh khán bất hoàn, cập bắt gia ái trọng dĩ trí tôn hoại *

Phải trước học mười giới luật và các uy nghi của sa di ni, sau học kinh, không được trái vượt thứ tự ấy. Phạm học kinh nào thì phải bạch thầy trước, kính ấy xong thì lại bạch thầy mà học kinh khác * Không được tay dơ mà cầm kinh điển. Không được dùng

miệng thổi bụi trên kính. Không được trên bàn kính để quyển pho bùa bải. Không được trên bàn kính mà cất để trà mát, tạp vật * Đối với Kính như đối với Phật * Không được mượn kính của người để coi mà không trả, lại không gia tâm quý trọng để đến nỗi hư hỏng *

(40) Bất đắc tiểu kinh ngữ * Phạm đọc kinh luật thời tiền lễ kinh luật tam bái, phương song thủ thỉnh quyển u án; trưng khai quyển, tiền tất hiệp chuông tụng khai kinh kệ, yểm quyển dĩ, nhưng thỉnh cúng Phật tượng tiền, tác lễ tam bái nãi khước. Đọc kinh luật án ung tịnh khiết, phân lô hương * Bất đắc sa di ni luật nghi phóng đại thừa kinh thượng. Bất đắc dĩ mao tri kinh luật quyển thượng. Bất đắc nhị nhân hỷ tiểu đọc kinh luật. Đọc kinh bất đắc vũ án, khúc thân, kiêu túc, lụy khóa. Bất đắc cao thanh động chúng. Bất đắc ngọa đọc xuất thanh.

Không được cười lờ trong kinh luật * Phạm lúc đọc kinh luật thì trước lấy kinh luật ba lay, mới hai tay thỉnh quyển kinh luật ấy đến nơi bàn đọc; sắp mở quyển ra để đọc thì trước hết phải chấp tay tụng bài kệ khai kinh; đọc và xếp quyển lại rồi, vẫn thỉnh quyển ấy đem để thờ cúng trước tượng Phật, làm lễ ba lay mới lui ra. Bàn đọc kinh luật thì phải lau sạch sẽ và đốt hương trong lò * Không được đem sách Sa di ni luật nghi để trên kinh luật đại thừa. Không được đem mào để trên cuốn kinh luật. Không được hai người cùng giỡn cười mà đọc kinh luật. Khi đọc kinh luật thì không được vỗ bàn, cong mình, kiễng chân, chông gót. Không được đọc lớn tiếng động chúng. Không được nằm đọc ra tiếng.

Thỉnh Pháp Đệ Cửu (Thứ 9, Nghe Pháp)

(41) Đương chỉnh lý y phục. Bình thị trực tiến. Tọa tất đoan nghiêm. Bất đắc loạn ngữ. Bất đắc khái thoại * Phạm thỉnh pháp tu văn nhi tư, tư nhi tu, bất đắc chuyên ký danh ngôn dĩ tư đàm bình. Bất đắc vị hội xưng hội, nhập nhĩ xuất khẩu * Chí thuyết pháp xứ, tiền lễ tòa tam bái phương tọa, thỉnh cánh, khởi thân nhưng lễ tam bái, bàng lập, hầu thuyết giả hạ tòa, phương hồi bản sở * Bất đắc lai khứ vô lễ, tọa cửu sanh yểm.

Phải chỉnh đốn y phục. Nhìn ngang tầm mắt, tới thẳng pháp đường. Ngồi, tất phải thẳng và nghiêm. Không được nói bậy. Không được ho và nhỏ * Phạm nghe pháp, phải nghe mà nghĩ, nghĩ mà tu, không được chuyên nhớ danh ngôn để cung cấp cho việc đàm luận. Không được chưa lãnh hội xưng lãnh hội, vào tai ra miệng * Đền chỗ thuyết pháp, trước lấy pháp tòa ba lay mới ngồi, nghe rồi, đứng dậy vẫn lay ba lay, đứng ra một bên, hầu vị thuyết pháp xuống pháp tòa, mới về chỗ của mình * Không được đi lại vô lễ, ngồi lâu sinh chán.

Nhập Tự Viện Đệ Thập (Thứ 10, Vào Tự Viện)

(42) Phạm nhập tự môn, bất đắc hành trung ương, tu duyên tả hữu biên hành; duyên tả tiền tả túc, duyên hữu tiền hữu túc * Bất đắc vô cố đặng đại diện du hành. Bất đắc vô cố đặng tháp. Nhập điện tháp đương hữu nhiều, bất đắc tả chuyển. Bất đắc điện tháp trung thế thoại. Nhiều tháp hoặc tam tạp, thất tạp, nãi chí thập bách, tu tri biến số.- Bất đắc dĩ lap trọng đặng ý điện bích. Bất đắc trước mộc kịch, cập bất tịnh lý nhập điện tháp trung. Bất đắc u Phật điện trung hình tượng Phật tượng. Bất đắc điện tháp trung thư cước tọa. Bất đắc thượng tháp hướng song dù quan vọng.

Phạm vào cửa chùa, không được đi chính giữa. Phải ven theo bên trái bên phải mà đi. Ven bên trái thì trước bước chân trái, ven bên phải thì trước bước chân phải * Không được vô cớ lên đại điện dạo chơi. Không được vô cớ lên tháp. Vào điện tháp, phải đi vòng quanh bên phải, không được đi vòng quanh bên trái. Không được trong điện tháp mà hì nước mũi, nhổ nước miếng. Nhiều tháp thì hoặc ba vòng, bảy vòng, cho đến mười vòng, trăm vòng, và phải biết số vòng ấy * Không được đem nón gậy vân vân đề dựa vào vách điện Phật. Không được mang guốc gỗ và giày không sạch vào trong điện tháp. Không được trong điện Phật mà coi hình coi tượng tượng Phật. Không được trong điện tháp mà ngồi duỗi chân. Không được lên tháp, hướng ra cửa sổ cửa vách mà nhìn ngắm.

Nhập Thiên Đường Tùy Chúng Đệ Thập Nhất (Thứ 11, Vào Nhà Thiên Với Đồng Chúng)

(43) Bất đắc cao thanh đại ngữ. Kinh thủ yết liêm, tu thùy hậu thủ. Bất đắc đà hài tác thanh. Bất đắc đại khái sấu tác thanh.- Phạm tây diện, bất đắc đa sử thủy. Sấu khẩu thổ thủy, tu đề đầu dẫn thủy hạ, bất đắc phún thủy tiền nhân * Bất đắc tam y cầu giản. Bất đắc đa tác y phục, nhược hữu dư đương xả. Bất đắc trước loại tục gia phụ nữ y sức đặng. Bất đắc dĩ bạch đới thúc yêu * Bất đắc bất tịnh thủ đáp y * Bất đắc tượng Phật đặng tư tựu kỳ dụng. Nhiên đặng, đương dĩ tráo mật phú, vật linh phi trùng đầu nhập *

Không được lớn tiếng to lời. Nhẹ tay thả sáo phải đỡ tay phía sau. Không được kéo giày ra tiếng. Không được ho khan ho đàm lớn tiếng * Phạm rửa mặt, không được sử dụng nhiều nước. Súc miệng nhỏ nước, phải cúi đầu đưa nước xuống, không được phun nước tạt ướt người * Không được đối với ba pháp y mà cầu thả thiếu sót. Không được sắm nhiều y phục, nếu có thừa thì nên bỏ ra mà cho. Không được mặc y phục và dùng đồ trang sức vân vân giống với đàn bà con gái thế tục. Không được dùng đai trắng buộc lưng * Không được tay không sạch mà đắp y * Không được đem đèn của Phật dùng riêng cho mình. Thắp đèn, phải lấy lồng che kín, đừng để loại phi trùng gieo vào *

(44) Bất đắc nhân tẩu * Bất đắc dữ nhân kết bái thân hữu * Bất đắc ư tích xứ lừa hình tự lộng thân thể. Bất đắc chiếu cảnh ma vân diện mục, họa mi * Thượng đơn hạ đơn câu đương tế hạnh, vật linh lân đơn động niệm. Bất đắc đơn thượng phùng bô y bị.

Không được đi dạo * Không được cùng người kết làm bà con bạn bè * Không được ở chỗ khuất khóa thân, tự mãn mê thân thể. Không được soi gương xoa mặt, kẻ mắt, vẽ mày * Lên đơn xuống đơn đều phải nhẹ nhàng, đừng làm người trên đơn bên cạnh động niệm. Không được trên đơn may vá áo chần.

Chấp Tác Đệ Thập Nhị (Thứ 12, Làm Việc)

(45) Đương tích chúng tăng vật. Đương tùy tri sự giả giáo lệnh, bất đắc vi lệ * Phạm tây thái, đương tam dịch thủy. Phạm cập thủy, tiên tịnh thủ * Phạm dụng thủy, tu đề thị hữu trùng vô trùng, nhược hữu trùng, dĩ mật la lự quá phương dụng; nhược nghiêm đông, bất đắc tảo lự thủy, tu đãi nhật xuất. Phạm thiêu táo, bất đắc nhiên hủ tân * Phạm tác thực, bất đắc đới trào giáp câu *

Phải thương tiếc vật của tăng chúng. Phải tùy giáo lệnh của vị tri sự, không được trái, ngang * Phạm rửa rau, phải ba lần đổi nước. Phạm mức nước, trước phải sạch tay *

Phàm dùng nước, phải nhìn kỹ có trùng không trùng, nếu có trùng thì lấy là dày lọc đi mới dùng ; mùa đông lạnh lắm thì không được lọc nước sớm, phải chờ mặt trời mọc. Phàm đốt bếp, không được đốt củi thối mục * Phàm làm đồ ăn, không được để bàn trong móng tay *

(46) Phàm khí ác thủy, bắt đắc đương đạo, bắt đắc cao thủ dương bát; đương lý địa tử ngũ thốn, từ từ khí chi. Phàm tảo địa, bắt đắc nghinh phong tảo, bắt đắc tụ khí thổ an môn phiến hậu * Tây nội y, tiên tu thập khứ kỷ sắt. Hạ nguyệt, dụng thủy bồn liễu, tu phúc linh càn, nhược ngưỡng tức trùng sanh * Bắt đắc nhiệt thang bát địa thượng.

Phàm đổ bỏ nước dơ, không được đổ ra đường đi, không được cao tay dơ lên đồ xuống bán ra; phải cách đất bốn năm tấc từ đồ bỏ nước ấy. Phàm quét đất, không được quét ngược gió, không được dồn đất bụi vào sau cánh cửa * Giặt áo trong, trước hết phải giặt bỏ rận chấy. Những tháng hè, dùng chậu nước rồi, phải lật úp xuống làm cho khô ráo, nếu để ngửa ra là sinh trùng * Không được nước sôi đang nóng mà rót bắn trên đất.

Nhập Dục Đệ Thập Tam (Thứ 13, Vào Nhà Tắm)

(47) Bắt đắc dữ ưu bà di cọng tẩy. Bắt đắc dữ tỳ sử cọng tẩy. Bắt đắc dữ tiểu nhi cọng tẩy * Tiên dĩ thang tẩy diện. Tùng thượng chí hạ, từ từ tẩy chi. Bắt đắc thô tảo dĩ thang thủy tiền tha nhân. Bắt đắc dục đường tiêu di. Bắt đắc tự thị hình thể ẩn xử. Bắt đắc cọng nhân ngữ tiểu * Phàm hữu sang tiền, nghi tại hậu dục; hoặc hữu khả úy già, vu nghi hồi ty. Bắt đắc tứ ý cửu tẩy, phương ngại hậu nhân * Thoát y trước y, an tường tự tại * Thang lãnh nhiệt, y lệ kích bang, bắt đắc đại hoán.

Không được cùng ưu bà di tắm rửa chung. Không được cùng tỳ sử tắm rửa chung. Không được cùng trẻ con tắm rửa chung * Trước, lấy nước nóng rửa mặt. Rồi từ trên đến dưới, từ từ mà rửa. Không được tinh nghịch, lấy nước nóng tạt người khác. Không được trong nhà tắm mà tiểu giải. Không được tự nhìn chỗ ẩn của hình thể. Không được cùng người nói cười * Phàm có ghế nhọt ghê lở thì nên tắm sau; hoặc có ghế nhọt đáng sợ, càng nên tránh đi. Không được mặc ý tắm rửa lâu, trở ngại người sau * Cởi áo mặc áo nên thung dung tự tại * Cạn nước nóng đã nguội hay còn nóng thì y lệ mà đánh mồ dãi, không được gọi lớn.

Nhập Xí Đệ Thập Tứ (Thứ 14, Vào Nhà Xí)

(48) Dục đại tiện tiểu tiện tức hành, mạc đãi nội bức thảng thốt. Trúc can thượng quái trực chuyết, triệp linh tề chỉnh, dĩ thủ càn hoặc yêu thao hệ chi, nhất tác ký nhận, nhị phòng đọa địa. Tu thoát hoán hải lý, bắt đắc tịnh lý nhập xí * Bắt đắc dữ nhân cọng xí. Bắt đắc thượng nam tứ xí thượng * Chí, đương đàn chỉ, hoặc khánh khái, sử nội nhân tri. Bắt đắc bách xúc nội nhân sử xuất. Dĩ thượng, phục đương đàn chỉ tác thanh, linh xỉ trung phi nhân tri *

Muốn đại tiện tiểu tiện là đi ngay, đừng đợi trong cơ thể bức bách mà thảng thốt. Trên sào tre treo áo trực chuyết thì phải gấp xếp cho tề chỉnh, lấy khăn tay hoặc dây lưng buộc áo ấy, một là làm dấu nhận biết, hai là phòng rơi xuống đất. Phải cởi đôi giày dép, không được mang giày dép sạch vào nhà xí * Không được cùng người đi chung một lần trong nhà xí. Không được vào trong nhà xí đàn ông * Đến nhà xí, phải đàn chỉ hoặc dạng hằng, để cho người ở trong đó biết. Không được thúc bách người ở trong đó cho

họ phải ra. Đã lên nhà xí, lại phải đàn chỉ ra tiếng, làm cho loài không phải người ở trong nhà xí biết *

(49) Bất đắc đề đầu thị hạ. Bất đắc tri thảo họa địa. Bất đắc nổ khí tác thanh. Bất đắc cách bích cộng nhân ngữ. Bất đắc thóa bích * Tiệm tất, đương tiệm tẩy tịnh, thứ tẩy thù; vị tẩy thù, bất đắc tri vật. Vị tẩy tịnh tẩy thù, phùng nhân bất đắc tác lễ, nghi trắc thân ty chi. Bất đắc duyên lộ hành hệ y đới.

Không được cúi đầu nhìn xuống. Không được cầm cỏ vẽ đất. Không được rán hơi ra tiếng. Không được cách vách cùng người nói chuyện. Không được nhỏ nước miếng vào vách * Tiệm lợi hoàn tất, phải trước hết rửa sạch, kể đó rửa tay; chưa rửa tay thì không được cầm nắm đồ vật. Chưa rửa sạch và rửa tay, thì gặp người không được thì lễ; phải nghiêng mình tránh họ. Không được ven theo đường vừa đi vừa buộc áo, dải.

Miên Ngọa Đệ Thập Ngũ (Thứ 15, Năm Ngũ)

(50) Phạm xứ, thụ bất tại nhân tiền, khởi bất tại nhân hậu * Bất đắc dữ đại tỷ kheo ni đồng thất túc. Bất đắc dữ đồng sự sa di ni cập thức xoa ma na cộng tháp, thiết vô di tháp bất đắc cộng bị, thiết vô dị bị tu các trước sân thân y * Bất đắc nhập Phật thất trung chỉ túc, trừ vị thủ hộ. Đương đầu thân Phật. Đương ỷ ngọa, bất đắc thân cước, bất đắc ngưỡng hướng tân thân. Bất đắc lửa khóa tự lộ. Bất đắc thủ cận bất tịnh xứ * Phạm quả hải miệt tiêu y đặng, bất đắc quá nhân đầu điện * Bất đắc cộng lân đơn thuyết thoại, động chúng * Thiện kiến luật vân, lâm dục thụ thời, ưng tiên niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm thiên, niệm vô thường; ư lục niệm trung tùy nhất nhất niệm.

Ở đầu, ngủ không trước người, dậy không sau người * Không được cùng đại tỷ kheo ni ngủ đồng phòng. Không được cùng sa di ni đồng sự và thức xoa ma na chung giường, nếu không có giường khác thì không được chung chăn, nếu không có chăn khác thì phải ai cũng mặc áo lót mình * Không được vào trong tháp Phật mà ngủ, trừ vì giữ gìn tháp ấy. Năm ngủ nên xoay đầu về phía Phật. Nên nằm cong lưng, không được duỗi căng, không được ngả ngựa, co duỗi. Không được hở hang tự lộ. Không được để tay gần chỗ bất tịnh * Phạm treo giày, tất, áo nhỏ vân vân, không được quá đầu và mặt người * Không được cùng người trên đơn bên cạnh nói chuyện, động chúng * Thiện kiến luật nói, khi sắp ngủ thì trước phải tưởng nhớ Phật, tưởng nhớ Pháp, tưởng nhớ Tăng, tưởng nhớ giới luật, tưởng nhớ chư thiên, tưởng nhớ vô thường; trong 6 sự tưởng nhớ như vậy, tùy đó mà tưởng nhớ.

Vi Lô Đệ Thập Lục (Thứ 16, Quanh Lò Lửa)

(51) Bất đắc giao đầu tiếp nhĩ thuyết thoại. Bất đắc đàn cầu ni hóa trung. Bất đắc hồng bồi hải miệt * Bất đắc hướng hòa thái cửu, phương hậu nhân. Xảo noãn, tiệm nghi qui vị.

Không được giao đầu tiếp tai nói chuyện. Không được gậy búng cầu bản vào trong lửa. Không được hơ sấy giày, tất * Không được hơ lửa quá lâu, trở ngại người sau. Hơi ấm, liền nên về chỗ.

Tại Phòng Trung Trú Đệ Thập Thất (Thứ 17, Ở Trong Phòng)

(52) Canh tương vắn tắt, tu tri đại tiểu. Tứ phần luật vắn, sa di dĩ sanh niên vi thứ đệ, nhược sanh niên đặng giả dĩ xuất gia niên nguyệt vi thứ đệ, khiêm hòa vi cao thượng; kỳ sa di ni diệt nhĩ * Dục tri đặng hóa nhập, dự cáo phòng nội tri, vắn hòa nhập; dục diệt đặng hòa, dự vắn đồng phòng nhân, cánh dụng đặng phủ. Bất đắc khẩu xuy đặng hòa, ung từ khước chú linh tức. Diệt đặng hậu, bất đắc cao thanh niệm tụng *

Chào hỏi nhau, phải biết lớn nhỏ. Tứ phần luật nói, sa di nên lấy năm sinh làm thứ tự, nếu năm sinh ngang nhau thì nên lấy năm tháng xuất gia làm thứ tự. Tuy nhiên, hãy lấy đức tính khiêm tốn hòa nhã mà làm cao thượng. Sa di ni cũng vậy * Muốn cầm lửa đèn vào, phải bảo trước trong phòng biết, rằng tôi cầm lửa đèn vào; muốn tắt lửa đèn, phải hỏi trước người cùng phòng còn dùng nữa không. Không được dùng miệng thổi lửa đèn, mà nên từ từ hạ tim làm cho tắt đi. Sau khi tắt đèn, không được lớn tiếng tụng niệm *

(53) Nhược hữu bệnh nhân, đương từ tâm thi chung khán chi. Hữu nhân thụ, bất đắc đã vật tác hương, cập cao thanh ngữ tiểu * Bất đắc vô cố nhập tha phòng viện * Bất đắc khái thỏa thất trung tịnh địa cập tứ bích * Bất đắc dữ bạn hý luận, thuyết thể gian bất cấp chi sự.

Nếu có bệnh nhân thì nên từ tâm coi sóc từ đầu đến cuối. Có người ngủ thì không được đung đồ ra tiếng, và lớn tiếng nói cười * Không được vô cớ vào phòng khác * Không được ho nhỏ xuống nền đất sạch và bốn phía tường vách trong phòng * Không được cùng bạn hý luận, nói việc thể gian, không cấp bách.

Chí Đàn Việt Gia Đệ Thập Bát (Thứ 18, Đến Nhà Đàn Việt)

(54) Hữu dị tòa đương tọa, bất nghi tạp tọa. Bất đắc tà hữu cố thị. Bất đắc dữ tỳ cộng tu ngữ * Nhân vắn kính, đương tri thời, thận vật vi phi thời chi thuyết. Nhược dữ nam tử thuyết pháp, bất đắc đề thanh mật ngữ. Bất đắc đa ngữ. Bất đắc cuồng thuyết Phật pháp, loạn đáp tha vắn, tự mại đa vắn, cầu bí cung kính. Bất đắc trá hiện uy nghi, giả trang thiên tướng *

Có chỗ ngồi khác mới nên ngồi, không được ngồi tạp. Không được ngoài nhìn hai bên. Không được cùng tỳ giả nói riêng với nhau * Người ta hỏi kinh thì phải biết lúc, thận trọng đừng làm cái việc nói không phải lúc. Thuyết pháp cho nam tử thì không được thấp tiếng nói thầm. Không được nói nhiều. Không được nói đối trá chánh pháp của Phật, đáp rối loạn lời hỏi của người, tự khoe đa vắn, cầu họ cung kính. Không được trá hiện uy nghi, giả trang thiên tướng *

(55) Chủ nhân thiết thực, tuy phi pháp hội, diệt vật thất nghi quy * Bất đắc chí táo hạ tọa thực. Bất đắc tạp tọa tứ tịch * Bất đắc không thất nội, hoặc bình xứ, dữ nam tử cộng tọa cộng ngữ. Bất đắc thư sớ vãng lai, cập giả tá đặng * Bất đắc tổng hợp lễ, hiệu bạch y vãng hoàn. Bất đắc kết bát bạch y nhân tác phụ mẫu tỳ muội huynh đệ. Bất đắc quán nhân gia vụ * Bất đắc thuyết tăng trung quá *

Chủ nhân thiết trai, dầu không phải pháp hội, cũng đừng bỏ nghi thức. Không được đến ngồi dưới bếp mà ăn. Không được ngồi xen tiệc rượu * Không được ở trong nhà vắng, hoặc ở chỗ khuất, cùng nam tử ngồi với nhau, nói với nhau. Không được thư từ qua lại, và mượn nhờ vắn vắn * Không được đưa biểu lễ vật, học đòi sự giao hảo của người

đời. Không được cùng người đời kết làm cha mẹ, chị em, anh em. Không được lo liệu việc nhà của người * Không được nói lỗi lầm trong tăng chúng *

(56) Nhược nghệ tục tinh thân, đương tiên nhập trung đường lễ Phật, hoặc gia đường thánh tượng tiền đơan trang vấn tẩn, thứ phụ mẫu quyền thuộc đấng, nhất nhất vấn tẩn. Bất đắc hưởng phụ mẫu thuyết sư pháp nghiêm, xuất gia nan, tịch liêu đạm bạc, gian tân khổ khuất đấng sự; nghi vị thuyết Pháp, Phật pháp, linh sanh tín tăng phước. Bất đắc dữ thân tộc tiểu nhi đấng cứu tọa cứu lập, tạp thoại hỷ tiểu * Bất đắc dữ ưu bà di tương khán hình thể đại tiểu. Bất đắc độc chí xá hậu. Vô phạm dạ hành * Nhược thiên văn tác túc, đương độc xử nhất tháp, đa tọa thiểu ngoa, nhất tâm niệm Phật; sự ngật tức hoàn, bất đắc lưu liên *

Đến nhà tục thăm người thân, phải trước hết vào nhà chính lạy Phật, hoặc đến trước tượng thánh trong nhà nghiêm chỉnh chấp tay, thứ đến cha mẹ bà con vân vân, nhất nhất chào hỏi. Không được hướng về cha mẹ nói những việc như cái nghiêm của phép thầy, cái khó của xuất gia, cô liêu đạm bạc, gian nan khổ sở vân vân; nên vì cha mẹ nói Phật pháp, làm cho cha mẹ phát sinh tín tâm và tăng trưởng phước đức. Không được cùng thân tộc, thiếu niên vân vân, ngồi lâu đứng lâu, nói tạp giỡn cười * Không được cùng ưu bà di coi hình thể của nhau và cả cười. Không được một mình đến sau nhà người ta. Đừng phạm cái lỗi đi đêm * Nếu trời tối, ngủ lại, phải dùng riêng một giường, ngồi nhiều nằm ít, nhất tâm niệm Phật; việc xong về liền, không được lưu luyến.

Khất Thực Đệ Thập Cửu (Thứ 19, Khất Thực)

(57) Đương dữ lão thành nhân câu. Nhược vô nhân câu, đương tri sở khả hành xử * Đáo nhân môn hộ, nghi thâm cử thác, bất đắc thất uy nghi. Gia vô nữ nhân, bất khả nhập môn * Nhược dục tọa, tiên đương chiêm thị tòa tịch: hữu đao bình bất nghi tọa, hữu bảo vật bất nghi tọa * Dục thuyết kinh, đương tri sở ưng thuyết thời, bất ưng thuyết thời * Bất đắc thuyết dữ ngã thực linh nhi đắc phước. Bất đắc ai cầu khổ sách. Bất đắc quang đàm nhân quả, vọng bí đa thí * Bất đắc chuyên hướng thực tinh thí chủ gia cập thực tình am viện xử sách thực.

Nên cùng bậc lão thành đi chung. Nếu không có bậc lão thành đi chung thì phải biết chỗ có thể đi * Đến cửa ngõ của người, phải xét kỹ cử động, không được để mắt uy nghi. Nhà không có phụ nữ thì không được vào cửa * Nếu muốn ngồi, trước hết phải xem kỹ chỗ ngồi: có khí giới không nên ngồi, có đồ quý không nên ngồi * Muốn nói kinh, phải biết lúc đáng nói, lúc không đáng nói * Không được nói cho tôi đồ ăn thì làm cho người được phước. Không được khấn khoản nài nỉ. Không được nói nhiều về nhân quả, mong họ cho nhiều * Không được hay đến nhà thí chủ thân tình hoặc chỗ am viện thân tình mà đòi hỏi thực phẩm.

Nhập Tự Lạc Đệ Nhị Thập (Thứ 20, Vào Chỗ Dân Cư)

(58) Hữu Tam bảo sự cập khán bệnh đấng thiết duyên phương nhập; vô thiết duyên bất đắc nhập. Tức nhập, diệp mich như pháp giả bạn * Bất đắc trì hành. Bất đắc điều tỷ hành. Bất đắc bàng thị nhân vật hành; nghi đơan thân bình mục, trực thị nhi hành. Bất đắc cộng tiểu niên đàm tiểu hành. Bất đắc dữ nam nhân tiền hậu hổ hành. Bất đắc dữ nam tăng tiền hậu hổ hành. Bất đắc dữ tỳ nhân cuồng nhân tiền hậu hổ hành *

Có lý do cần thiết, là việc của Tam bảo và thăm bệnh vân vân, mới vào; không có lý do cần thiết thì không được vào. Tức như có vào thì cũng kiếm người đứng phép làm bạn đi theo * Không được đi như chạy. Không được đi mà lay động cánh tay. Không được đi mà nhìn qua hai bên những người và vật; nên mình thẳng, mắt bằng, nhìn ngay mà đi. Không được đi mà cùng thiếu niên nói cười. Không được đi mà cùng nam nhân trước sau theo nhau. Không được đi mà cùng nam tăng trước sau theo nhau. Không được đi mà cùng người say người cuồng trước sau theo nhau *

(59) Hoặc phùng tôn tức thân thức, câu lập hạ bàng, tiên ý vấn tẩn. Hoặc phùng hý huyền kỳ quái đăng sự, câu bất nghi khán. Hoặc ngộ quan phủ, bất luận đại tiểu, câu nghi hồi ty. Hoặc ngộ đầu tránh giá diệc viễn ty chi, bất đắc trụ khán * Phạm ngộ thùy khanh, thùy khuyết, bất đắc khiêu việt; hữu lộ đương nhiều hành, vô lộ, chúng giai khiêu việt tác đắc * Bất đắc hồi tự khoa trương sở kiến kỳ sự.

Gặp tôn tức, thân thức, thì nên đứng chỗ thấp hoặc đứng một bên, chào hỏi trước. Gặp những sự kỳ lạ như trò chơi, ảo thuật vân vân, đều không nên xem. Hoặc gặp quan quyền, bất luận lớn nhỏ, đều nên tránh đi. Gặp kẻ đánh nhau cãi nhau, cũng nên tránh xa, không được dừng ngó * Phạm gặp nước hồ, nước lỗ, không được nhảy qua; có đường khác thì nên đi vòng quanh, không có đường khác mà mọi người cùng nhảy qua thì được * Không được về chùa khoa trương những sự kỳ lạ đã thấy.

Thị Vật Đệ Nhị Thập Nhất (Thứ 21, Mua Đồ)

(60) Vật tranh quý tiện. Nhược vi nhân sở phạm, phương tiện t?hi, vật tùng cầu trị. Dĩ hứa giáp vật, tuy phục cánh tiện, vật xả bi thù thử, linh chủ hữu hận * Thận vật bảo nhậm trí khiên phụ.

Đừng tranh đắt rẻ. Nếu bị người xúc phạm thì phương tiện tránh đi, đừng theo mà mưu cầu giá rẻ. Đã hứa mua vật của ai, thì dầu vật của người khác rẻ hơn, cũng đừng bỏ vật ấy lấy vật này, làm cho chủ vật ấy tức giận * Thận trọng, đừng bảo lãnh kéo dẫn đến lỡ lầm và mắc nợ.

Phạm Sở Thi Hành Bất Đắc Tự Dụng Đệ Nhị Thập Nhị (Thứ 22, Làm Gì Cũng Không Được Tự Ý)

(61) Xuất nhập hành lai, đương tiên bạch sự. Tác tẩn pháp y, đương tiên bạch sự; trước tân pháp y, đương tiên bạch sự. Thế đầu, đương tiên bạch sự. Tật bệnh phục được, đương tiên bạch sự. Tác chúng tăng sự, đương tiên bạch sự. Dục hữu tư cụ chi bút chi loại, đương tiên bạch sự. Nhược phùng kinh khởi, đương tiên bạch sự *

Ra vào đi về, phải bạch thầy trước. Sắm pháp y mới, phải bạch thầy trước; mặc pháp y mới, phải bạch thầy trước. Cạo đầu, phải bạch thầy trước. Tật bệnh uống thuốc, phải bạch thầy trước. Làm việc tăng chúng, phải bạch thầy trước. Muốn có đồ riêng thuộc loại giấy bút, phải bạch thầy trước. Tụng kinh tán kệ, phải bạch thầy trước *

(62) Nhược nhân dĩ vật huệ kỹ, đương tiên bạch sự, sự hứa thọ phương thọ; kỹ dục dĩ vật huệ nhân, đương tiên bạch sự, sự thỉnh phương tống. Nhân tùng kỹ tá vật, đương tiên bạch sự, sự thỉnh phương dữ; kỹ dục tá nhân vật, đương tiên bạch sự, sự thỉnh phương tá * Bạch, sự thỉnh bất thỉnh, giai đương tác lễ. Bất thỉnh, bất đắc hữu hận ý * Bất đắc lập môn vọng thị, cập dĩ chi sáp khẩu trung.

Ai đem đồ cho mình, phải bạch thầy trước, thầy cho nhận mới nhận; mình đem đồ cho ai, phải bạch thầy trước, thầy chấp thuận mới cho. Ai mượn đồ, phải bạch thầy trước, thầy chấp thuận mới mượn ; mình mượn đồ của ai, phải bạch thầy trước, thầy chấp thuận mới mượn * Bạch thầy, thầy chấp thuận hay không chấp thuận, đều phải làm lễ. Thầy không chấp thuận, không được có ý giận hờn * Không được đứng nơi cửa mà trông ngấm, và lấy ngón tay cắm vào trong miệng.

[Lời Huấn Thi Sa Di & Sa Di Ni và Mục Lục](#)	[Phần Kinh Phụng Di Giáo](#)
[Tỳ Ni Nhật Dụng Thiết Yếu](#)	[Quy Sơn Cảnh Sách Văn](#)
[Sa Di Luật Nghi Yếu Lược](#)	[Sa Di Ni Luật Nghi Yếu Lược](#)

Source: Buddhism Today, <https://www.buddhismtoday.com>

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

last updated: 01-05-2001